

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/10/2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Pộm và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2018/TLST-HN&GD ngày 11 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Th; Sinh năm: 1970. Trú tại: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu P; Sinh năm: 1966. Trú tại: Khối N, thị trấn G, huyện T, tỉnh Điện Biên, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Buồng số 6, phân trại 1, Trại giam N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 6 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị Th trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Hữu P kết hôn ngày 25/4/2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Th xin được ly hôn anh P.

+ Về con chung: Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Hữu P có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thúy A sinh năm 1992, cháu đã trưởng thành và đã lập gia đình. Cháu Nguyễn Thu G, sinh ngày 01/8/2003. Khi ly hôn chị Th có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Giang, không yêu cầu anh Phi cấp dưỡng

nuôi con vì anh P chưa có điều kiện cấp dưỡng. Về con riêng, chị Th có 01 cháu là Nguyễn Đoàn Minh P, sinh ngày 24/4/2011.

+ Tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị Th khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/8/2018, anh Nguyễn Hữu P khai:

+ Về hôn nhân: Anh và chị Th kết hôn năm 1991, cuộc sống hạnh phúc được 23 năm sau đó phát mâu thuẫn. Đến nay, chị Th xin ly hôn anh nhất trí.

+ Về con chung: Anh và chị Thu có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thúy A và cháu Nguyễn Thu G. Khi ly hôn, anh nhất trí để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu G vì anh đang phải chấp hành án phạt tù không có điều kiện nuôi cháu. Còn cháu A đã trưởng thành và lập gia đình nên không đặt vấn đề cấp dưỡng. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh vì đang chấp hành án phạt tù không thể tham gia tố tụng được. Anh xác nhận đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và giao nuôi con chung.

Vị đại diện VKS phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký, HĐXX từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đảm bảo đúng qui định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu của chị Thu, xử cho chị Th được ly hôn với anh Phi. Giao cháu Nguyễn Thu G cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vì chị Thu có nhà ở, có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi cháu. Anh P chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng vì chưa có điều kiện. Về án phí, chị Th phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Th và anh P tự nguyện kết hôn năm 1991. Đến năm 1999 thì ly hôn. Năm 2002 thì anh chị lại kết hôn lại, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, anh Phi vi phạm pháp luật bị kết án và phải chấp hành án phạt tù tại trại giam N, tỉnh H nên cuộc sống chung giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, không có hạnh phúc. Vấn đề này được thể hiện tại lời khai của chị Th, anh P.

Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh P.

[2] Về con chung: Chị Th và anh P có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thúy A, sinh năm 1992 đã trưởng thành, cháu Nguyễn Thu G, sinh ngày 01/8/2003. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Giang cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Anh Phi chưa có điều kiện cấp dưỡng nên chị Th chưa yêu cầu.

Về con riêng: Chị Cao Thị Th có 01 con riêng là cháu Nguyễn Đoàn Minh P, sinh ngày 24/4/2011. Khi ly hôn chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét yêu cầu giao nuôi con chung của anh P, chị Th thấy rằng: Chị Th có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập, có nhà ở đảm bảo nuôi cháu. Anh P đang phải chấp hành án phạt tù dài hạn. Cần áp dụng điều 81 luật HNGĐ giao cháu G cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ phải trả: Hai anh chị không có tài sản chung, nợ phải trả được thể hiện lời khai xác nhận của chị tại bản tự khai và tại phiên tòa, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị Th phải chịu phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Xét đề nghị của VKSND huyện Tuần Giáo về quan điểm giải quyết các vấn đề của vụ án như trên là có căn cứ, phù hợp với qui định của Luật HNGĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

- Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu G, sinh ngày 01/8/2003 cho chị Cao Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu P chưa cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hữu P được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về con riêng: Giao cháu Nguyễn Đoàn Minh P, sinh ngày 24/4/2011 cho chị Cao Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

4. Án phí: Chị Cao Thị Th phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2010/05503 ngày 11/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Chị Cao Thị Th đã nộp đủ án phí.

Chị Cao Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/10/2018). Anh Nguyễn Hữu P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Chiềng Sinh;
- Đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương